BÀI TẬP GIẢI TÍCH 1

CHƯƠNG 4. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM MỘT BIỂN

TS. NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG BÔ MÔN TOÁN ỨNG DUNG - KHOA KHOA HOC ỨNG DUNG

ĐT/Zalo: 0913.066.940 - Email: duongnd@hcmut.edu.vn

BỞI HOME -CNCP BK BACH (TRHOM) CN CP.COM



Bài 1.

Tính đạo hàm tại các điểm được chỉ ra

a)
$$f(x) = x \cdot 2^{x-x^2}$$
, $x_0 = -1$

b)
$$f(x) = (x-2)|x|$$
, $x_0 = 1$, $x_0 = 0$

c)
$$f(x) = \begin{cases} x^2 e^{-x^2}, & |x| \le 1, \\ \frac{1}{e}, & |x| > 1 \end{cases}$$
 , $x_0 = 0, x_0 = 1$

Bài 1.

Tính đạo hàm tại các điểm được chỉ ra

a)
$$f(x) = x \cdot 2^{x-x^2}$$
, $x_0 = -1$

b)
$$f(x) = (x-2)|x|$$
, $x_0 = 1$, $x_0 = 0$

c)
$$f(x) = \begin{cases} x^2 e^{-x^2}, & |x| \le 1, \\ \frac{1}{e}, & |x| > 1 \end{cases}$$
, $x_0 = 0, x_0 = 1$

Lời giải

BOI HCMUT-CNCP

Bài 1.

Tính đạo hàm tại các điểm được chỉ ra

a)
$$f(x) = x \cdot 2^{x-x^2}$$
, $x_0 = -1$

b)
$$f(x) = (x-2)|x|$$
, $x_0 = 1$, $x_0 = 0$

c)
$$f(x) = \begin{cases} x^2 e^{-x^2}, & |x| \le 1, \\ \frac{1}{e}, & |x| > 1 \end{cases}$$
, $x_0 = 0, x_0 = 1$

Lời giải

c)

BŐI HCMUT-CNCP

Bài 2.

Một thùng hình trụ chứa 1000 lít nước. Thùng bị thủng ở đáy và nước thoát ra ngoài. Thể tích nước còn lại sau *t* giây được cho bởi phương trình

$$V(t) = 1000 \left(1 - \frac{t}{60}\right), 0 \le t \le 60$$

- a) Tìm tốc độ nước thoát ra ngoài theo thời gian t.
- b) Tại các thời điểm 0, 10, 20, 30, 40, 50, 60, xác định vận tốc dòng nước thoát và lượng nước còn lại.

BOI HCMUT-CNCP



Bài 2.

Một thùng hình trụ chứa 1000 lít nước. Thùng bị thủng ở đáy và nước thoát ra ngoài. Thể tích nước còn lại sau *t* giây được cho bởi phương trình

$$V(t) = 1000 \left(1 - \frac{t}{60}\right), 0 \le t \le 60$$

- a) Tìm tốc độ nước thoát ra ngoài theo thời gian t.
- b) Tại các thời điểm 0, 10, 20, 30, 40, 50, 60, xác định vận tốc dòng nước thoát và lượng nước còn lại.

<u>BOLHCMUT-CNCF</u>

Lời giải



Bài 2.

Một thùng hình trụ chứa 1000 lít nước. Thùng bị thủng ở đáy và nước thoát ra ngoài. Thể tích nước còn lại sau *t* giây được cho bởi phương trình

$$V(t) = 1000 \left(1 - \frac{t}{60}\right), 0 \le t \le 60$$

- a) Tìm tốc độ nước thoát ra ngoài theo thời gian t.
- b) Tại các thời điểm 0, 10, 20, 30, 40, 50, 60, xác định vận tốc dòng nước thoát và lượng nước còn lại.

<u>BOI HCMUT-CNCF</u>

Lời giải

Bài 2.

Một thùng hình trụ chứa 1000 lít nước. Thùng bị thủng ở đáy và nước thoát ra ngoài. Thể tích nước còn lại sau *t* giây được cho bởi phương trình

$$V(t) = 1000 \left(1 - \frac{t}{60}\right), 0 \le t \le 60$$

- a) Tìm tốc độ nước thoát ra ngoài theo thời gian t.
- b) Tại các thời điểm 0, 10, 20, 30, 40, 50, 60, xác định vận tốc dòng nước thoát và lượng nước còn lại.

<u>BOI HCMUT-CNCI</u>

Lời giải

Bài 2.

Một thùng hình trụ chứa 1000 lít nước. Thùng bị thủng ở đáy và nước thoát ra ngoài. Thể tích nước còn lại sau *t* giây được cho bởi phương trình

$$V(t) = 1000 \left(1 - \frac{t}{60}\right), 0 \le t \le 60$$

- a) Tìm tốc độ nước thoát ra ngoài theo thời gian t.
- b) Tại các thời điểm 0, 10, 20, 30, 40, 50, 60, xác định vận tốc dòng nước thoát và lượng nước còn lại.

Lời giải

Gợi ý: a)
$$V'(t)$$
; b) $V'(0)$, $1000 - V(0)$

- a) Phân bón có thể làm thay đổi sản lượng cây trồng. Một nghiên cứu ở Kenya trên ngô cho biết sản lượng của ngô (tại 1 địa phương cụ thể) theo số kg phân bón (x) được biểu diễn dạng y=f(x), trong đó f tính theo shilling. Nêu ý nghĩa f(5)=11500 và f'(5)=350.
- b) Một nhà sản xuất cho biết tổng chi phí (tính bằng ngàn USD) để sản xuất x đơn vị sản phẩm A là

$$C(x) = 6x^2 + 2x + 10.$$

Tìm chi phí cận biên khi sản xuất 10 đơn vị sản phẩm A.

- a) Phân bón có thể làm thay đổi sản lượng cây trồng. Một nghiên cứu ở Kenya trên ngô cho biết sản lượng của ngô (tại 1 địa phương cụ thể) theo số kg phân bón (x) được biểu diễn dạng y=f(x), trong đó f tính theo shilling. Nêu ý nghĩa f(5)=11500 và f'(5)=350.
- b) Một nhà sản xuất cho biết tổng chi phí (tính bằng ngàn USD) để sản xuất x đơn vị sản phẩm A là

$$C(x) = 6x^2 + 2x + 10.$$

Tìm chi phí cận biên khi sản xuất 10 đơn vị sản phẩm A.

Lời giải



- a) Phân bón có thể làm thay đổi sản lượng cây trồng. Một nghiên cứu ở Kenya trên ngô cho biết sản lượng của ngô (tại 1 địa phương cụ thể) theo số kg phân bón (x) được biểu diễn dạng y = f(x), trong đó f tính theo shilling. Nêu ý nghĩa f(5) = 11500 và f'(5) = 350.
- b) Một nhà sản xuất cho biết tổng chi phí (tính bằng ngàn USD) để sản xuất x đơn vị sản phẩm A là

$$C(x) = 6x^2 + 2x + 10.$$

Tìm chi phí cận biên khi sản xuất 10 đơn vị sản phẩm A.

Lời giải

- a) Phân bón có thể làm thay đổi sản lượng cây trồng. Một nghiên cứu ở Kenya trên ngô cho biết sản lượng của ngô (tại 1 địa phương cụ thể) theo số kg phân bón (x) được biểu diễn dạng y=f(x), trong đó f tính theo shilling. Nêu ý nghĩa f(5)=11500 và f'(5)=350.
- b) Một nhà sản xuất cho biết tổng chi phí (tính bằng ngàn USD) để sản xuất x đơn vị sản phẩm A là

$$C(x) = 6x^2 + 2x + 10.$$

Tìm chi phí cận biên khi sản xuất 10 đơn vị sản phẩm A.

Lời giải

Gợi ý: a) Theo ý nghĩa đạo hàm;

- a) Phân bón có thể làm thay đổi sản lượng cây trồng. Một nghiên cứu ở Kenya trên ngô cho biết sản lượng của ngô (tại 1 địa phương cụ thể) theo số kg phân bón (x) được biểu diễn dạng y = f(x), trong đó f tính theo shilling. Nêu ý nghĩa f(5) = 11500 và f'(5) = 350.
- b) Một nhà sản xuất cho biết tổng chi phí (tính bằng ngàn USD) để sản xuất x đơn vị sản phẩm A là

$$C(x) = 6x^2 + 2x + 10.$$

Tìm chi phí cận biên khi sản xuất 10 đơn vị sản phẩm A.

Lời giải

Gợi ý: a) Theo ý nghĩa đạo hàm; b) Cần tìm C'(10)



- a) Tìm hệ số góc tiếp tuyến của đồ thị hàm số $f(x) = x^2 + \frac{1}{x}$ tại $x_0 = -1$.
- b) Cho đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$, viết phương trình tiếp tuyến và pháp tuyến của đường cong tại điểm $x_0 = -2$.
- c) Tìm tất cả các điểm trên đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$ mà tại đó tiếp tuyến song song với đường thẳng y = 3x 2.
- d) Tìm tất cả các điểm trên đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$ mà tại đó tiếp tuyến vuông góc với đường thẳng y = 2x + 1.

BŐI HCMUT-CNCP

- a) Tìm hệ số góc tiếp tuyến của đồ thị hàm số $f(x) = x^2 + \frac{1}{x}$ tại $x_0 = -1$.
- b) Cho đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$, viết phương trình tiếp tuyến và pháp tuyến của đường cong tại điểm $x_0 = -2$.
- c) Tìm tất cả các điểm trên đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$ mà tại đó tiếp tuyến song song với đường thẳng y = 3x 2.
- d) Tìm tất cả các điểm trên đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$ mà tại đó tiếp tuyến vuông góc với đường thẳng y = 2x + 1.

Lời giải

- a) Tìm hệ số góc tiếp tuyến của đồ thị hàm số $f(x) = x^2 + \frac{1}{x}$ tại $x_0 = -1$.
- b) Cho đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$, viết phương trình tiếp tuyến và pháp tuyến của đường cong tại điểm $x_0 = -2$.
- c) Tìm tất cả các điểm trên đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$ mà tại đó tiếp tuyến song song với đường thẳng y = 3x 2.
- d) Tìm tất cả các điểm trên đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$ mà tại đó tiếp tuyến vuông góc với đường thẳng y = 2x + 1.

Lời giải

Đáp số:



- a) Tìm hệ số góc tiếp tuyến của đồ thị hàm số $f(x) = x^2 + \frac{1}{x}$ tại $x_0 = -1$.
- b) Cho đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$, viết phương trình tiếp tuyến và pháp tuyến của đường cong tại điểm $x_0 = -2$.
- c) Tìm tất cả các điểm trên đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$ mà tại đó tiếp tuyến song song với đường thẳng y = 3x 2.
- d) Tìm tất cả các điểm trên đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$ mà tại đó tiếp tuyến vuông góc với đường thẳng y = 2x + 1.

Lời giải

Đáp số:



- a) Tìm hệ số góc tiếp tuyến của đồ thị hàm số $f(x) = x^2 + \frac{1}{x}$ tại $x_0 = -1$.
- b) Cho đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$, viết phương trình tiếp tuyến và pháp tuyến của đường cong tại điểm $x_0 = -2$.
- c) Tìm tất cả các điểm trên đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$ mà tại đó tiếp tuyến song song với đường thẳng y = 3x 2.
- d) Tìm tất cả các điểm trên đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$ mà tại đó tiếp tuyến vuông góc với đường thẳng y = 2x + 1.

Lời giải

Đáp số:

BACHKHOACNCP.COM

a);



- a) Tìm hệ số góc tiếp tuyến của đồ thị hàm số $f(x) = x^2 + \frac{1}{x}$ tại $x_0 = -1$.
- b) Cho đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$, viết phương trình tiếp tuyến và pháp tuyến của đường cong tại điểm $x_0 = -2$.
- c) Tìm tất cả các điểm trên đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$ mà tại đó tiếp tuyến song song với đường thẳng y = 3x 2.
- d) Tìm tất cả các điểm trên đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$ mà tại đó tiếp tuyến vuông góc với đường thẳng y = 2x + 1.

Lời giải

Đáp số:

BACHKHOACNCP.COM

a); b);



- a) Tìm hệ số góc tiếp tuyến của đồ thị hàm số $f(x) = x^2 + \frac{1}{x}$ tại $x_0 = -1$.
- b) Cho đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$, viết phương trình tiếp tuyến và pháp tuyến của đường cong tại điểm $x_0 = -2$.
- c) Tìm tất cả các điểm trên đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$ mà tại đó tiếp tuyến song song với đường thẳng y = 3x 2.
- d) Tìm tất cả các điểm trên đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$ mà tại đó tiếp tuyến vuông góc với đường thẳng y = 2x + 1.

Lời giải

Đáp số:

BACHKHOACNCP.COM

- a);
- b);
- c);
 - ,

TS. Nguyễn Đình Dương

- a) Tìm hệ số góc tiếp tuyến của đồ thị hàm số $f(x) = x^2 + \frac{1}{x}$ tại $x_0 = -1$.
- b) Cho đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$, viết phương trình tiếp tuyến và pháp tuyến của đường cong tại điểm $x_0 = -2$.
- c) Tìm tất cả các điểm trên đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$ mà tại đó tiếp tuyến song song với đường thẳng y = 3x 2.
- d) Tìm tất cả các điểm trên đường cong $y = f(x) = 2x^3 x^2 7x 1$ mà tại đó tiếp tuyến vuông góc với đường thẳng y = 2x + 1.

Lời giải

Đáp số:

- a) ; b);
- c);
- d)

Tính đạo hàm bằng định nghĩa

Bài 5.

Hệ số góc của tiếp tuyến với đường cong $y = (\cos x)^x$ tại x = 0 là

A.
$$k = 1$$
.

$$\mathbf{B.} k = -1.$$

B.
$$k = -1$$
. C. $k = +\infty$. D. $k = 0$.

D.
$$k = 0$$
.

TÀI LIÊU SƯU TẬP

Tính đạo hàm bằng định nghĩa

Bài 5.

Hệ số góc của tiếp tuyến với đường cong $y = (\cos x)^x$ tại x = 0 là

A. k = 1.

B. k = -1. **C.** $k = +\infty$.

D. k = 0.

Lời giải

TÀI LIÊU SƯU TẬP



Bài 5.

Hệ số góc của tiếp tuyến với đường cong $y = (\cos x)^x$ tại x = 0 là

A.
$$k = 1$$
.

B.
$$k = -1$$
. **C.** $k = +\infty$.

$$C.k = +$$

Lời giải

D.
$$k = 0$$
.

 \mathbf{D}



BổI HCMUT-CNCP

Bài 6.

Có bao nhiều điểm trên đường cong $y = \arctan \frac{x}{x+1}$ mà tại đó tiếp tuyến song song với

đường thẳng d: y = x - 3?

A. 1. **B.** 2.

C. 3.

D. 0.

TÀI LIỆU SƯU TẬP

BổI HCMUT-CNCP

Bài 6.

Có bao nhiều điểm trên đường cong $y = \arctan \frac{x}{x+1}$ mà tại đó tiếp tuyến song song với đường thẳng d: y = x-3?

A. 1. **B.** 2.

. C. 3. Lời giải D. 0.

TÀI LIÊU SƯU TẬP

BổI HCMUT-CNCP

Bài 6.

Có bao nhiều điểm trên đường cong $y = \arctan \frac{x}{x+1}$ mà tại đó tiếp tuyến song song với đường thẳng d: y = x - 3?

auong mang a: y = x - 3

A. 1. **B.** 2.

C. 3.

D. 0.

Lời giải

• Tập xác định $x \neq -1$.

TÀI LIỆU SƯU TẬP

BổI HCMUT-CNCP



Bài 6.

Có bao nhiều điểm trên đường cong $y = \arctan \frac{x}{x+1}$ mà tại đó tiếp tuyến song song với đường thẳng d: y = x - 3?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 0.

Lời giải

• Tập xác định $x \neq -1$.

• Ta có
$$y' = \frac{1}{1 + 2x + 2x^2}$$
 = 1 \iff $\begin{bmatrix} x = 0 \\ x = -1 \end{bmatrix}$ (L). A TÂP

BOI HCMUT-CNCP

Bài 7.

Cho đường cong
$$C: y = \begin{cases} -2 - x^2 & \text{với } x \leq 0 \\ -\frac{2}{x+1} & \text{với } x > 0. \end{cases}$$
 Tìm kết luận đúng về tiếp tuyến của C

tại điểm có hoành độ x = 0.

A. Tiếp tuyến trái, phải trùng nhau.

C. Tiếp tuyến trái, phải khác nhau.

B. Chỉ có tiếp tuyến phải.

D. Chỉ có tiếp tuyến trái.

TÀI LIỆU SƯU TẬP

BỞI HCMUT-CNCP



Bài 7.

Cho đường cong
$$C: y = \begin{cases} -2 - x^2 & \text{với } x \leq 0 \\ -\frac{2}{x+1} & \text{với } x > 0. \end{cases}$$
 Tìm kết luận đúng về tiếp tuyến của C

tại điểm có hoành độ x = 0.

A. Tiếp tuyến trái, phải trùng nhau.

C. Tiếp tuyến trái, phải khác nhau.

B. Chỉ có tiếp tuyến phải.

D. Chỉ có tiếp tuyến trái.

Lời giải

BỞI HCMUT-CNCP



Bài 7.

Cho đường cong
$$C: y = \begin{cases} -2 - x^2 & \text{với } x \leq 0 \\ -\frac{2}{x+1} & \text{với } x > 0. \end{cases}$$
 Tìm kết luận đúng về tiếp tuyến của C

tại điểm có hoành độ x = 0.

A. Tiếp tuyến trái, phải trùng nhau.

C. Tiếp tuyến trái, phải khác nhau.

B. Chỉ có tiếp tuyến phải.

D. Chỉ có tiếp tuyến trái.

Lời giải

C

BỞI HCMUT-CNCP

Bài 8.

- a) Một quả bóng bay lên với vận tốc không đổi là 5 ft/s. Một em bé đang đi xe đạp dọc theo một con đường thẳng với vận tốc 15 ft/s. Khi em bé chạy ngay bên dưới quả bóng, nó cách em 45 ft. Hỏi khoảng cách giữa em bé và quả bóng tăng nhanh bao nhiều sau 3 giây tiếp theo?
- b) Định luật Boyle nói rằng khi một chất khí bị nén ở một nhiệt độ nào đó thì thể tích V và áp suất P thỏa mãn hệ thức PV = C, trong đó C là một hằng số. Giả sử tại một thời điểm nào đó thể tích là 600cm³, áp suất là 150kPa và áp suất tăng với tốc độ 20kPa/phút. Khi đó thể tích của chất khí giảm với tốc độ bao nhiêu?



Bài 8.

- a) Một quả bóng bay lên với vận tốc không đổi là 5 ft/s. Một em bé đang đi xe đạp dọc theo một con đường thẳng với vận tốc 15 ft/s. Khi em bé chạy ngay bên dưới quả bóng, nó cách em 45 ft. Hỏi khoảng cách giữa em bé và quả bóng tăng nhanh bao nhiều sau 3 giây tiếp theo?
- b) Định luật Boyle nói rằng khi một chất khí bị nén ở một nhiệt độ nào đó thì thể tích V và áp suất P thỏa mãn hệ thức PV = C, trong đó C là một hằng số. Giả sử tại một thời điểm nào đó thể tích là 600cm³, áp suất là 150kPa và áp suất tăng với tốc độ 20kPa/phút. Khi đó thể tích của chất khí giảm với tốc độ bao nhiêu?

Lời giải



Bài 8.

- a) Một quả bóng bay lên với vận tốc không đổi là 5 ft/s. Một em bé đang đi xe đạp dọc theo một con đường thẳng với vận tốc 15 ft/s. Khi em bé chạy ngay bên dưới quả bóng, nó cách em 45 ft. Hỏi khoảng cách giữa em bé và quả bóng tăng nhanh bao nhiều sau 3 giây tiếp theo?
- b) Định luật Boyle nói rằng khi một chất khí bị nén ở một nhiệt độ nào đó thì thể tích V và áp suất P thỏa mãn hệ thức PV = C, trong đó C là một hằng số. Giả sử tại một thời điểm nào đó thể tích là $600 \mathrm{cm}^3$, áp suất là $150 \mathrm{kPa}$ và áp suất tăng với tốc độ $20 \mathrm{kPa}/\mathrm{phút}$. Khi đó thể tích của chất khí giảm với tốc độ bao nhiêu?

Lời giải

Đáp số: a) 13ft/s

b) 80cm³/phút HKHOACNCP.COM

Bài 9.

- a) Cho f(x) và g(x) có đạo hàm tại mọi điểm và f'(0) = 2, g'(-2) = 1. Đặt $h(x) = x \cdot f(x^2 1)$, k(x) = f(x) + g(3x 2), tính h'(1) và k'(0).
- b) Giả sử f(x) có đạo hàm tại mọi điểm và f(1) = 1. Đặt $g(x) = \frac{f(e^x)}{x+3}$. Tính g'(0).
- c) Một giếng dầu bị rò rỉ ngoài khơi, làm trải một màng dầu hình tròn trên mặt nước. Tại thời điểm t (tính bằng phút) sau khi bắt đầu rò rỉ, bán kính của vết dầu tròn (tính bằng mét) được cho bởi R(t)=4t. Tìm tốc độ thay đổi diện tích của vết dầu loang theo thời gian.

01110111011 01101

- a) Cho f(x) và g(x) có đạo hàm tại mọi điểm và f'(0) = 2, g'(-2) = 1. Đặt $h(x) = x.f(x^2 1)$, k(x) = f(x) + g(3x 2), tính h'(1) và k'(0).
- b) Giả sử f(x) có đạo hàm tại mọi điểm và f(1) = 1. Đặt $g(x) = \frac{f(e^x)}{x+3}$. Tính g'(0).
- c) Một giếng dầu bị rò rỉ ngoài khơi, làm trải một màng dầu hình tròn trên mặt nước. Tại thời điểm t (tính bằng phút) sau khi bắt đầu rò rỉ, bán kính của vết dầu tròn (tính bằng mét) được cho bởi R(t)=4t. Tìm tốc độ thay đổi diện tích của vết dầu loang theo thời gian.

Lời giải

- a) Cho f(x) và g(x) có đạo hàm tại mọi điểm và f'(0) = 2, g'(-2) = 1. Đặt $h(x) = x.f(x^2-1)$, k(x) = f(x) + g(3x-2), tính h'(1) và k'(0).
- b) Giả sử f(x) có đạo hàm tại mọi điểm và f(1) = 1. Đặt $g(x) = \frac{f(e^x)}{x+3}$. Tính g'(0).
- c) Một giếng dầu bị rò rỉ ngoài khơi, làm trải một màng dầu hình tròn trên mặt nước. Tại thời điểm t (tính bằng phút) sau khi bắt đầu rò rỉ, bán kính của vết dầu tròn (tính bằng mét) được cho bởi R(t)=4t. Tìm tốc độ thay đổi diện tích của vết dầu loang theo thời gian.

Lời giải

BACHKHOACNCP.COM

 $\mathbf{D\acute{a}p}\ \mathbf{s\acute{o}}$: a)



- a) Cho f(x) và g(x) có đạo hàm tại mọi điểm và f'(0) = 2, g'(-2) = 1. Đặt $h(x) = x.f(x^2 1)$, k(x) = f(x) + g(3x 2), tính h'(1) và k'(0).
- b) Giả sử f(x) có đạo hàm tại mọi điểm và f(1) = 1. Đặt $g(x) = \frac{f(e^x)}{x+3}$. Tính g'(0).
- c) Một giếng dầu bị rò rỉ ngoài khơi, làm trải một màng dầu hình tròn trên mặt nước. Tại thời điểm t (tính bằng phút) sau khi bắt đầu rò rỉ, bán kính của vết dầu tròn (tính bằng mét) được cho bởi R(t)=4t. Tìm tốc độ thay đổi diện tích của vết dầu loang theo thời gian.

Lời giải

- a) Cho f(x) và g(x) có đạo hàm tại mọi điểm và f'(0) = 2, g'(-2) = 1. Đặt $h(x) = x.f(x^2 1)$, k(x) = f(x) + g(3x 2), tính h'(1) và k'(0).
- b) Giả sử f(x) có đạo hàm tại mọi điểm và f(1) = 1. Đặt $g(x) = \frac{f(e^x)}{x+3}$. Tính g'(0).
- c) Một giếng dầu bị rò rỉ ngoài khơi, làm trải một màng dầu hình tròn trên mặt nước. Tại thời điểm t (tính bằng phút) sau khi bắt đầu rò rỉ, bán kính của vết dầu tròn (tính bằng mét) được cho bởi R(t)=4t. Tìm tốc độ thay đổi diện tích của vết dầu loang theo thời gian.

Lời giải

Bài 10.

Cho
$$y = \ln\left(e^{f(2x-1)-1}\right)$$
. Tính y' .

A.
$$y' = \frac{2f'(2x-1)}{e^{f(2x-1)-1}}$$
.

A.
$$y' = \frac{2f'(2x-1)}{e^{f(2x-1)-1}}$$
.
C. $y' = \frac{2e^{f(2x-1)}f'(2x-1)}{e^{f(2x-1)-1}}$.

B.
$$y' = \frac{e^{f(2x-1)}f'(2x-1)}{e^{f(2x-1)-1}}$$
.
D. $y' = -\frac{2e^{f(2x-1)}f'(2x-1)}{e^{f(2x-1)-1}}$.

TÀI LIÊU SƯU TÂP



Bài 10.

Cho
$$y = \ln \left(e^{f(2x-1)-1} \right)$$
. Tính y' .

A.
$$y' = \frac{2f'(2x-1)}{e^{f(2x-1)-1}}$$
.

A.
$$y' = \frac{2f'(2x-1)}{e^{f(2x-1)-1}}$$
.
C. $y' = \frac{2e^{f(2x-1)}f'(2x-1)}{e^{f(2x-1)-1}}$

B.
$$y' = \frac{e^{f(2x-1)}f'(2x-1)}{e^{f(2x-1)-1}}$$
.
D. $y' = -\frac{2e^{f(2x-1)}f'(2x-1)}{e^{f(2x-1)-1}}$

Lời giải



Bài 10.

Cho
$$y = \ln \left(e^{f(2x-1)-1} \right)$$
. Tính y' .

A.
$$y' = \frac{2f'(2x-1)}{e^{f(2x-1)-1}}$$
.

A.
$$y' = \frac{2f'(2x-1)}{e^{f(2x-1)-1}}$$
.
C. $y' = \frac{2e^{f(2x-1)}f'(2x-1)}{e^{f(2x-1)-1}}$

B.
$$y' = \frac{e^{f(2x-1)}f'(2x-1)}{e^{f(2x-1)-1}}$$
.
D. $y' = -\frac{2e^{f(2x-1)}f'(2x-1)}{e^{f(2x-1)-1}}$

Lời giải



Bài 11.

Cho
$$f$$
 là hàm khả vi tại mọi điểm và $g(x) = \frac{x+2}{1+f(\arctan x)}$. Biết $f\left(\frac{\pi}{4}\right) = 1$, $f'\left(\frac{\pi}{4}\right) = 4$.

Tính g'(1).

A.
$$g'(1) = -1$$
.

B.
$$g'(1) = -2$$

$$C. g'(1) = -3.$$

D.
$$g'(1) = -4$$
.

TÀI LIÊU SƯU TẬP

BổI HCMUT-CNCP

Bài 11.

Cho
$$f$$
 là hàm khả vi tại mọi điểm và $g(x) = \frac{x+2}{1+f(\arctan x)}$. Biết $f\left(\frac{\pi}{4}\right) = 1$, $f'\left(\frac{\pi}{4}\right) = 4$.

Tính
$$g'(1)$$
.

A.
$$g'(1) = -1$$
. **B.** $g'(1) = -2$

$$\mathbf{C} \cdot g'(1) = -3.$$

D.
$$g'(1) = -4$$
.

Lời giải

TÀI LIỆU SƯU TẬP

BỞI HCMUT-CNCP

Bài 11.

Cho
$$f$$
 là hàm khả vi tại mọi điểm và $g(x) = \frac{x+2}{1+f(\arctan x)}$. Biết $f\left(\frac{\pi}{4}\right) = 1$, $f'\left(\frac{\pi}{4}\right) = 4$.

Tính
$$g'(1)$$
.

A.
$$g'(1) = -1$$
.

B.
$$g'(1) = -2$$
.

$$C. g'(1) = -$$

D.
$$g'(1) = -4$$
.

Lời giải

• Ta có
$$g'(x) = \frac{1 + f(\arctan x) - f'(\arctan x)}{(1 + f(\arctan x))^2}$$
.

BÓI HCMUT-CNCP

Tính đạo hàm bằng định nghĩa

Bài 11.

Cho
$$f$$
 là hàm khả vi tại mọi điểm và $g(x) = \frac{x+2}{1+f(\arctan x)}$. Biết $f\left(\frac{\pi}{4}\right) = 1$, $f'\left(\frac{\pi}{4}\right) = 4$.

Tính
$$g'(1)$$
.

A.
$$g'(1) = -1$$
.

B.
$$g'(1) = -2$$
.

$$\mathbf{C} \cdot g'(1) = -3.$$

D.
$$g'(1) = -4$$
.

Lời giải

• Ta có
$$g'(x) = \frac{1 + f(\arctan x) - f'(\arctan x)}{(1 + f(\arctan x))^2}$$
.
• Thay số, ta được $g'(1) = -1$. A

$$(1+f(\arctan x))^{\epsilon}$$

Bài 12.

Cho f là hàm khả vi tại mọi x và
$$g(x) = (x^2 - 2)f\left(\frac{\cos x}{x+1}\right)$$
. Biết $f'(1) = 3$, tính $g'(0)$.

A. $g'(0) = -6$.

B. $g'(0) = 6$.

C. $g'(0) = 3$.

D. $g'(0) = -2$.

A.
$$g'(0) = -6$$
.

B.
$$g'(0) = 6$$
.

C.
$$g'(0) = 3$$

$$D. g'(0) = -2.$$

TÀI LIÊU SƯU TÂP

Bài 12.

Cho f là hàm khả vi tại mọi x và
$$g(x) = (x^2 - 2)f\left(\frac{\cos x}{x+1}\right)$$
. Biết $f'(1) = 3$, tính $g'(0)$. **A.** $g'(0) = -6$. **B.** $g'(0) = 6$. **C.** $g'(0) = 3$. **D.** $g'(0) = -2$.

Lời giải

TÀI LIÊU SƯU TẬP

BổI HCMUT-CNCP

Bài 12.

Cho f là hàm khả vi tại mọi x và
$$g(x) = (x^2 - 2)f\left(\frac{\cos x}{x+1}\right)$$
. Biết $f'(1) = 3$, tính $g'(0)$. **A.** $g'(0) = -6$. **B.** $g'(0) = 6$. **C.** $g'(0) = 3$. **D.** $g'(0) = -2$.

Lời giải

Ta có

$$g'(x) = 2xf\left(\frac{\cos x}{x+1}\right) + (x^2 - 2)f'\left(\frac{\cos x}{x+1}\right) \cdot \left(\frac{\cos x}{x+1}\right)'$$

$$= 2xf\left(\frac{\cos x}{x+1}\right) + (x^2 - 2)f'\left(\frac{\cos x}{x+1}\right) \cdot \frac{(x+1)(-\sin x) - \cos x}{(x+1)^2}.$$

• Thay số, ta được g'(1) = -1. B

Bài 13.

- a) Cho $f: \mathbb{R} \to \mathbb{R}$, $f(x) = \sinh(x)$. Tim $(f^{-1})'(0)$. b) Cho $f(x) = x + e^x$. Đặt $y_0 = f(2)$, tìm $(f^{-1})'(y_0)$.

TÀI LIÊU SƯU TẬP

Bài 13.

- a) Cho $f: \mathbb{R} \to \mathbb{R}$, $f(x) = \sinh(x)$. Tim $(f^{-1})'(0)$. b) Cho $f(x) = x + e^x$. Đặt $y_0 = f(2)$, tìm $(f^{-1})'(y_0)$.

Lời giải

TÀI LIÊU SƯU TÂP



Bài 13.

a) Cho
$$f: \mathbb{R} \to \mathbb{R}$$
, $f(x) = \sinh(x)$. Tim $(f^{-1})'(0)$.

b) Cho
$$f(x) = x + e^x$$
. Đặt $y_0 = f(2)$, tìm $(f^{-1})'(y_0)$.

Lời giải

b)
$$\frac{1}{1+e^2}$$

TÀI LIỆU SƯU TẬP

BổI HCMUT-CNCP

Bài 14.

Trong một đợt dịch bệnh lan truyền mạnh, số ca mắc mới ở ngày thứ t (tính từ ngày thống kê đầu tiên) là hàm số S(t). Hãy nêu ý nghĩa của

a)
$$S(15) = 400$$
.

b)
$$S'(45) = -7$$
.

c)
$$(S^{-1})'(20) = \frac{1}{9}$$
.

TÀI LIÊU SƯU TẬP

BổI HCMUT-CNCP

Bài 14.

Trong một đợt dịch bệnh lan truyền mạnh, số ca mắc mới ở ngày thứ t (tính từ ngày thống kê đầu tiên) là hàm số S(t). Hãy nêu ý nghĩa của

a)
$$S(15) = 400$$
.

b)
$$S'(45) = -7$$
.

c)
$$(S^{-1})'(20) = \frac{1}{9}$$
.

Lời giải

TÀI LIỆU SƯU TẬP

BổI HCMUT-CNCP



Bài 14.

Trong một đợt dịch bệnh lan truyền mạnh, số ca mắc mới ở ngày thứ t (tính từ ngày thống kê đầu tiên) là hàm số S(t). Hãy nêu ý nghĩa của

a)
$$S(15) = 400$$
.

b)
$$S'(45) = -7$$
.

c)
$$(S^{-1})'(20) = \frac{1}{9}$$
.

Lời giải

TÀI LIỆU SƯU TẬP

BổI HCMUT-CNCP



Bài 15.

a) Tính
$$f''\left(\frac{1}{2}\right)$$
 với $f(x) = \arcsin(\sqrt{1-x^2})$.

b) Tính
$$f^{(5)}(1)$$
 với $f(x) = \frac{x+1}{\sqrt{x}}$.

c) Tính
$$f^{(10)}(0)$$
 với $f(x) = (x-3)e^{-x}$.

TÀI LIỆU SƯU TẬP

BỞI HCMUT-CNCP

Bài 16.

Các đồ thị dưới đây mô tả quãng đường, vận tốc và gia tốc của một chuyển động. Hãy phân biệt đồ thị của 3 đại lượng này.



Bài 16.

Các đồ thị dưới đây mô tả quãng đường, vận tốc và gia tốc của một chuyển động. Hãy phân biệt đồ thị của 3 đại lượng này.



Lời giải BACHKHOACNCP.COM

Bài 16.

Các đồ thị dưới đây mô tả quãng đường, vận tốc và gia tốc của một chuyển động. Hãy phân biệt đồ thị của 3 đại lượng này.



Lời giải BACHKHOACNCP.COM

Bài 17.

Giả sử f(t) là nhiệt độ trung bình của thành phố A vào tháng thứ t của năm. Vào thời điểm $t_0 \in (2,3)$, $f'(t_0) = 2$, $f''(t_0) < 0$, điều này có ý nghĩa gì?

TÀI LIÊU SƯU TẬP

BổI HCMUT-CNCP

Bài 17.

Giả sử f(t) là nhiệt độ trung bình của thành phố A vào tháng thứ t của năm. Vào thời điểm $t_0 \in (2,3)$, $f'(t_0) = 2$, $f''(t_0) < 0$, điều này có ý nghĩa gì?

Lời giải

TÀI LIÊU SƯU TẬP

BỞI HCMUT-CNCP



Bài 17.

Giả sử f(t) là nhiệt độ trung bình của thành phố A vào tháng thứ t của năm. Vào thời điểm $t_0 \in (2,3)$, $f'(t_0) = 2$, $f''(t_0) < 0$, điều này có ý nghĩa gì?

Lời giải

TÀI LIÊU SƯU TẬP

BỞI HCMUT-CNCP

